

Số: **164/2020/QĐST-DS**

Châu Thành, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/12/2020 về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:
338/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành
về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các
đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Số 266 ấp 7, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Số 283/3 ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền tiền vay
là 14.500.000 (Mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà Trần Thị T
không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Ghi nhận bà Trần Thị T chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng T chịu trách
nhiệm trả số tiền nợ trên.

Thời gian trả và phương thức trả các bên thỏa thuận thực hiện trong giai
đoạn thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành
án của bà T nếu bà T chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà T còn phải chịu
khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều
357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm là 362.500 (Ba trăm sáu mươi hai nghìn năm
trăm) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ chịu.**

Hoàn lại bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí là 375.000 đồng theo biên
lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004709 ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Chi cục
Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và
không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn